

Số: 06/2023/QĐST - DS

Sóc Sơn, ngày 30 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2023/TLST - DS ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 22/3/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ trụ sở: Số 198 K, phường T, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Do ông **Lê Văn T.** - Chủ tịch HĐQT, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Lã Thị H.** - Phó giám đốc Khối xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đ. (Theo Giấy ủy quyền số: 68/2022/UQ-S.Bank ngày 14/01/2022 của Chủ tịch HĐQT)

Người được bà H. ủy quyền lại:

1. Bà **Nguyễn Thị B.** - chuyên viên cao cấp xử lý nợ - Khối XLN, Ngân hàng TMCP Đ.;

2. Bà **Nguyễn Thị T.** - chuyên viên chính xử lý nợ - Khối XLN, Ngân hàng TMCP Đ.;

(theo giấy ủy quyền số 22522/2022/UQ-SeABank ngày 28/12/2022)

Bị đơn:

1. Ông **Hoàng Văn T.** - sinh năm 1974

2. Bà **Hoàng Thị T.** - sinh năm 1978 (vợ ông T)

Đều trú tại: Thôn L, xã T. huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Hoàng Văn T** - sinh năm 1997 (con ông T)

2. Anh **Hoàng Văn M** - sinh năm 2000 (con ông T)

3. Chị **Nguyễn Thị M** - sinh năm 2001 (vợ anh T)

4. Cháu **Hoàng Đức B** - sinh năm 2021 (con anh T chị M)

Đều trú tại: Thôn L, xã T. huyện Sóc Sơn, Hà Nội

(Anh Tuấn chị Mơ là người đại diện theo pháp luật của cháu Hoàng Gia Bảo)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thanh toán: Các bên đương sự thống nhất xác định:

Tính đến ngày 22/3/2023 vợ chồng ông T bà T còn nợ Ngân hàng TMCP Đ. tổng số tiền là 605.167.861 đồng (trong đó nợ gốc trong hạn là: 547.077.000 đồng; nợ gốc quá hạn là: 10.864.089 đồng; nợ lãi trong hạn 44.548.032 đồng; nợ lãi quá hạn là 2.678.740 đồng).

Về thời gian và phương thức thanh toán:

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Chậm nhất là ngày 30/4/2023 vợ chồng ông Hoàng Văn T., bà Hoàng Thị T. sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ. toàn bộ khoản nợ gốc quá hạn: 10.864.089 đồng; nợ lãi trong hạn 44.548.032 đồng; nợ lãi quá hạn là 2.678.740 đồng (tổng cộng: 58.090.861 đồng) tạm tính đến ngày 22/3/2023 và tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh kể từ ngày 23/3/2023 đến thời điểm thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần số REF2121000017/HĐTD/HN5-HVT ngày 02/8/2021 mà hai bên đã ký kết.

Kể từ tháng 5/2023, vợ chồng ông Hoàng Văn T., bà Hoàng Thị T. có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số REF2121000017/HĐTD/HN5-HVT ngày 02/8/2021 mà ông bà đã ký kết với Ngân hàng.

Lãi phát sinh từ ngày 23/3/2023 được tính theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số REF2121000017/HĐTD/HN5-HVT ngày 02/8/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Nếu ông Hoàng Văn T., bà Hoàng Thị T. không thực hiện đúng theo nội dung đã thỏa thuận trên đây thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên và phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 60,61, tờ bản đồ số 02, tại địa chỉ: thôn L, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG292569, số vào sổ cấp GCN: CH00028/4105.QĐUB do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn cấp ngày 18/7/2011 cho ông Hoàng Văn T. bà Nguyễn Thị T (Giới hạn bởi các điểm 1-2-3-4-5-6-1, có sơ đồ kèm theo).

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Hoàng Văn T., bà Hoàng Thị T. đối với Ngân hàng TM CP Đông Nam Á. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Hoàng Văn T., bà Hoàng Thị T. phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Đ..

Về án phí: Ông Hoàng Văn T., bà Hoàng Thị T. tự nguyện chịu cả theo quy định của pháp luật tự nguyện chịu cả theo quy định của pháp luật.

- Ông Hoàng Văn T., bà Hoàng Thị T. phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là: 14.103.000 đồng.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ. số tiền tạm ứng án phí 13.999.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0005771 ngày 20/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bích Nguyệt